

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 12 năm 2025



BÁO CÁO

**Tổng kết công tác tự đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo năm 2025
và kế hoạch cải thiện, nâng cao chất lượng năm 2026**

Thực hiện theo Kế hoạch số 340/KH-CDKTNTT ngày 29 tháng 04 năm 2025, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ triển khai kế hoạch tự đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo (CTĐT) nghề Điện tử công nghiệp trình độ Trung cấp. Khoa Công nghệ thông tin – Tự động hóa báo cáo tổng kết quá trình triển khai, thực hiện như sau:

I. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Về phân công

Khoa Công nghệ thông tin – Tự động hóa (CNTT – TĐH) chủ trì xây dựng Kế hoạch và triển khai công tác Tự đánh giá (TĐG) chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) nghề Điện tử công nghiệp (ĐTCN), trình độ Trung cấp (nghề trọng điểm cấp độ Khu vực ASEAN) với sự hỗ trợ của phòng Đào tạo. Cụ thể phân công Hội đồng và Ban thư ký TĐG CTĐT nghề ĐTCN trình độ trung cấp như sau:

-Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng thầy Nguyễn Lê Đình Hải, chỉ đạo chung, chịu trách nhiệm nội dung, kết quả công bố.

-Phó chủ tịch Hội đồng: Trưởng Khoa CNTT - TĐH thầy Nguyễn Phú Trọng Hoan: đề xuất thành viên Hội đồng, thành viên Ban thư ký; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên là GV trong khoa thu thập thông tin, minh chứng liên quan đến CTĐT; giám sát, kiểm tra tiến độ; chủ động tổ chức họp, công bố báo cáo trước Hội đồng.

-Thư ký Hội đồng kiêm Trưởng ban thư ký thầy Trương Quốc Bình: tổng hợp nội dung và biên tập toàn bộ báo cáo. Ban thư ký gồm 04 thành viên; các thành viên Ban thư ký viết mô tả tiêu chuẩn, thu thập minh chứng theo phân công của Trưởng ban thư ký.

-Thành viên Hội đồng Phó Hiệu trưởng thầy Trần Thanh Sơn: hướng dẫn thực hiện TĐG CTĐT; tổng kiểm tra nguồn thông tin, minh chứng.

2. Về tiến độ thực hiện

Đảm bảo tiến độ thực hiện theo Kế hoạch đã duyệt

STT	Thời gian thực hiện	Công việc	Phụ trách
1	Từ 11/4 đến 29/4/2025	- Soạn thảo Kế hoạch tự đánh giá chất lượng CTĐT nghề Điện tử công nghiệp trình độ Trung cấp năm 2025. - Tổ chức phân công nhiệm vụ cho từng thành viên. - Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng CTĐT.	- Khoa CNTT-TĐH - Phòng ĐT - Ban Giám hiệu

STT	Thời gian thực hiện	Công việc	Phụ trách
		- Thành lập Ban Thư ký.	
2	Từ 5/5 đến 18/5/2025	- Tổ chức triển khai thực hiện, phân công công tác cụ thể theo từng giai đoạn. - Chuẩn bị và hỗ trợ nguồn minh chứng khi được Hội đồng yêu cầu.	- Hội đồng và Khoa CNTT-TĐH - Các bộ phận liên quan, đoàn thể
3	Từ 19/5 đến 21/9/2025	- Từ TC1 đến TC7: viết dự thảo nội dung; đối chiếu, thu thập minh chứng bám theo nội dung tiêu chí. - Kiểm tra từ TC1 đến TC7; điều chỉnh (nếu có). - Báo cáo định kỳ với Hội đồng (nếu có). - Hoàn chỉnh từ TC1 đến TC7 sau khi xác minh MC.	- Ban Thư ký - Phó Chủ tịch Hội đồng - Khoa CNTT-TĐH
4	Từ 22/9 đến 05/10/2025	- Viết phần mở đầu, kết luận và kiến nghị, nội dung của Báo cáo tự đánh giá.	- Ban Thư ký
5	Từ 6/10 đến 19/10/2025	- Kiểm tra toàn bộ báo cáo; điều chỉnh (nếu có). - Báo cáo định kỳ với Hội đồng (nếu có).	- Phó Chủ tịch Hội đồng
6	Từ 20/10 đến 31/10/2025	- Hội đồng góp ý, thống nhất nội dung và kết quả (điểm số) báo cáo. - Điều chỉnh, biên tập hoàn chỉnh báo cáo (nếu có).	- Hội đồng - Thư ký Hội đồng
7	Trong tháng 11/2025	- Trình duyệt Báo cáo tự đánh giá. - Tổ chức công bố kết quả tự đánh giá (tại cuộc họp, trên website). - Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng, khắc phục các tồn tại nêu trong báo cáo.	- Ban Giám hiệu - Hội đồng - Cán bộ quản lý các bộ phận
8	Đến 28/11/2025	- Chuyển kết quả tự đánh giá về Phòng ĐT (tổng hợp vào Phụ lục 05). - Lưu trữ hồ sơ	- Thư ký Hội đồng
9	Đến 16/01/2026	- Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện. - Triển khai kế hoạch khắc phục các tồn tại nêu trong báo cáo năm 2025.	- Hội đồng

3. Căn cứ tự đánh giá

-Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

-Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tp.HCM ban hành kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025.

-Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

-Các văn bản của Trường liên quan đến công tác tự đánh giá chất lượng CTĐT.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ ĐIỆN TỬ CÔNG NGHIỆP, TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

1. Tổng số điểm đạt được 85/100. Tự đánh giá “Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo” cấp cơ sở.

2. Tổng hợp kết quả tự đánh giá

TT	Nội dung Tiêu chí, Tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá
	KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	85/100	Đạt tiêu chuẩn kiểm định
1.	Tiêu chí 1: Mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	7,5/7,5 (100%)	Đạt
1.1	<i>Tiêu chuẩn 1.1:</i> Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng của trường, mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp và nhu cầu của thị trường lao động.	2,5	Đạt
1.2	<i>Tiêu chuẩn 1.2:</i> Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, đáp ứng yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp, yêu cầu của ngành, nghề đào tạo, nhu cầu của người học, đơn vị sử dụng lao động, các bên liên quan khác và được công bố công khai.	2,5	Đạt
1.3.	<i>Tiêu chuẩn 1.3:</i> Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được tích hợp năng lực số cho phù hợp với yêu cầu của chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.	2.5	Đạt
2.	Tiêu chí 2: Cấu trúc và nội dung của chương trình đào tạo, giáo trình	17,5/17,5 (100%)	Đạt
2.1	<i>Tiêu chuẩn 2.1:</i> Chương trình đào tạo có đầy đủ thông tin, cấu trúc logic, có tính linh hoạt và được cập nhật, phê duyệt, ban hành.	2,5	Đạt
2.2	<i>Tiêu chuẩn 2.2:</i> Nội dung chương trình đào tạo đáp ứng sự thay đổi của khoa học, công nghệ, yêu cầu trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và nhu cầu của thị trường lao động hoặc của ngành, địa phương.	2,5	Đạt
2.3	<i>Tiêu chuẩn 2.3:</i> Chương trình đào tạo được thiết kế và phát triển dựa trên nhu cầu và phản hồi của các bên liên quan, bảo đảm đạt được chuẩn đầu ra. Mỗi môn học, mô-đun phải thể hiện vị trí, vai trò và tiến trình đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	2,5	Đạt
2.4	<i>Tiêu chuẩn 2.4:</i> Chương trình đào tạo được định kỳ rà soát, đánh giá, cập nhật và cải tiến để đáp ứng yêu cầu	2,5	Đạt

TT	Nội dung Tiêu chí, Tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá
	của thị trường lao động, sự phát triển của ngành, địa phương.		
2.5	Tiêu chuẩn 2.5: Giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành đủ cho các mô đun, môn học của chương trình đào tạo.	2,5	Đạt
2.6	Tiêu chuẩn 2.6: Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo, tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực, bảo đảm đáp ứng yêu cầu của ngành, nghề đào tạo.	2,5	Đạt
2.7	Tiêu chuẩn 2.7: Giáo trình định kỳ được rà soát, đánh giá và cập nhật theo quy định, đáp ứng sự đổi mới của chương trình đào tạo.	2,5	Đạt
3.	Tiêu chí 3 - Hoạt động đào tạo	12.5/17,5 (71.4%)	Đạt
3.1	Tiêu chuẩn 3.1: Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố công khai và được cập nhật. Các hoạt động tư vấn tuyển sinh giúp người học lựa chọn đúng ngành, nghề đào tạo, phát huy năng lực, sở trường của người học. Kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.	0	Không đạt
3.2	Tiêu chuẩn 3.2: Các phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung, mục tiêu của từng mô đun, môn học để góp phần đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	2,5	Đạt
3.3	Tiêu chuẩn 3.3: Các hoạt động dạy và học phát huy tính tích cực, tự giác, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học, thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và học tập suốt đời.	2,5	Đạt
3.4	Tiêu chuẩn 3.4: Trường phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn người học thực hành, thực tập tại nơi làm việc.	2,5	Đạt
3.5	Tiêu chuẩn 3.5: Trường xây dựng, ban hành quy trình và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng cho người tốt nghiệp bảo đảm công bằng, minh bạch; hồ sơ lưu trữ đầy đủ, rõ ràng.	2,5	Đạt
3.6	Tiêu chuẩn 3.6: Các phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học đa dạng, tương thích với chuẩn	2,5	Đạt

TT	Nội dung Tiêu chí, Tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá
	đầu ra của chương trình đào tạo và các mục tiêu dạy và học.		
3.7	Tiêu chuẩn 3.7: Kết quả kiểm tra, đánh giá người học được tổng hợp, phân tích và phản hồi kịp thời để cải thiện việc giảng dạy, học tập.	0	Không đạt
4.	Tiêu chí 4 - Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động	12.5/15 (83.3%)	Đạt
4.1	Tiêu chuẩn 4.1: Đội ngũ nhà giáo tham gia giảng dạy có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đạt chuẩn, đáp ứng được yêu cầu chương trình đào tạo và các quy định về tổ chức đào tạo có liên quan.	2,5	Đạt
4.2	Tiêu chuẩn 4.2: Đội ngũ nhà giáo được phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực và kinh nghiệm. Bảo đảm tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo giảng dạy; bảo đảm tỷ lệ số người học/lớp và tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo.	2,5	Đạt
4.3	Tiêu chuẩn 4.3: Có kế hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo bảo đảm về số lượng và chất lượng để thực hiện chương trình đào tạo. Nhà giáo tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo.	0	Không đạt
4.4	Tiêu chuẩn 4.4: Nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn của nhà giáo được xác định có tính hệ thống, có kế hoạch và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu. Nhà giáo định kỳ được học tập, bồi dưỡng, thực tập để cập nhật kiến thức, công nghệ, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp hoặc theo yêu cầu đặc thù của chương trình đào tạo.	2,5	Đạt
4.5	Tiêu chuẩn 4.5: Đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức, người lao động của khoa hoặc bộ môn triển khai chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ trong xây dựng, tổ chức triển khai chương trình đào tạo; định kỳ được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.	2,5	Đạt
4.6	Tiêu chuẩn 4.6: Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động của khoa hoặc bộ môn triển khai chương trình đào tạo được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định. Thực hiện chính sách khuyến khích đối với nhà giáo, cán bộ quản lý có thành	2,5	Đạt

TT	Nội dung Tiêu chí, Tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá
	tích để cải tiến liên tục chất lượng của chương trình đào tạo.		
5.	Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và học liệu	12,5/15 (83,3%)	Đạt
5.1	Tiêu chuẩn 5.1: Phòng học, phòng học chuyên môn hóa, khu vực thực hành, thực nghiệm bảo đảm quy chuẩn và tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành, các yêu cầu công nghệ và bền vững môi trường. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác định và triển khai bao gồm cả các nhu cầu, điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật và không phân biệt đối xử về giới.	2,5	Đạt
5.2	Tiêu chuẩn 5.2: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo đầy đủ về số lượng, chủng loại và đáp ứng yêu cầu tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.	0	Không đạt
5.3	Tiêu chuẩn 5.3: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được quản lý, bảo trì, bảo dưỡng, bố trí hợp lý, bảo đảm các yêu cầu sử dụng, an toàn sức khỏe và vệ sinh môi trường.	2,5	Đạt
5.4	Tiêu chuẩn 5.4: Trường ban hành và áp dụng quy trình quản lý, cấp phát nguyên, nhiên, vật liệu. Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; đáp ứng đầy đủ nhu cầu theo kế hoạch, tiến độ đào tạo và được tái sử dụng hiệu quả.	2,5	Đạt
5.5	Tiêu chuẩn 5.5: Thư viện, nguồn học liệu đầy đủ và phù hợp; được cập nhật và áp dụng những tiến bộ về công nghệ thông tin trong quản lý, sử dụng, bảo đảm hỗ trợ hiệu quả các hoạt động dạy, học, nghiên cứu của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học và các hoạt động khác liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo.	2,5	Đạt
5.6	Tiêu chuẩn 5.6: Thiết bị, dụng cụ đào tạo, các điều kiện đào tạo trực tuyến phù hợp và được cập nhật đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.	2,5	Đạt
6.	Tiêu chí 6 - Người học và hoạt động hỗ trợ người học	7.5/10 (75%)	Đạt
6.1	Tiêu chuẩn 6.1: Các thông tin về ngành, nghề, chương trình đào tạo, quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường và các chế độ, chính sách đối với người học được mô tả rõ ràng, đầy đủ, công khai.	2,5	Đạt

TT	Nội dung Tiêu chí, Tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá
6.2	Tiêu chuẩn 6.2: Người học được bảo đảm hưởng các chế độ, chính sách theo quy định, trong đó có chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập để hoàn thành nhiệm vụ học tập.	2,5	Đạt
6.3	Tiêu chuẩn 6.3: Người học được tư vấn học tập, tạo điều kiện tham gia các hoạt động ngoại khóa, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, tư vấn về thị trường lao động, việc làm và phát triển nghề nghiệp.	0	Không đạt
6.4	Tiêu chuẩn 6.4: Các hoạt động tư vấn học tập, ngoại khóa, hoạt động phong trào và các dịch vụ hỗ trợ khác giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm cho người học sau tốt nghiệp. Môi trường và cảnh quan sư phạm tạo thuận lợi cho hoạt động học tập, rèn luyện và phát triển cá nhân của người học.	2,5	Đạt
7.	Tiêu chí 7 – Giám sát, đánh giá chất lượng	15/17,5 (85.7%)	Đạt
7.1	Tiêu chuẩn 7.1: Các chính sách, quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng về xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, ban hành chương trình đào tạo được xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến.	2,5	Đạt
7.2	Tiêu chuẩn 7.2: Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích tại các khu vực học tập, rèn luyện và các dịch vụ khác được giám sát, đánh giá và cải tiến.	2,5	Đạt
7.3	Tiêu chuẩn 7.3: Có hệ thống khảo sát, thu thập ý kiến phản hồi từ đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp, sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển chương trình đào tạo.	2,5	Đạt
7.4	Tiêu chuẩn 7.4: Trường thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo và thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng.	2,5	Đạt
7.5	Tiêu chuẩn 7.5: Tỷ lệ tốt nghiệp, bỏ học và thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát, đối sánh (nếu có) để cải tiến chất lượng.	2,5	Đạt
7.6	Tiêu chuẩn 7.6: Dữ liệu về mức độ đạt chuẩn đầu ra của người học chương trình đào tạo được xác lập và	2,5	Đạt

TT	Nội dung Tiêu chí, Tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá
	giám sát. Mức độ hài lòng của người tốt nghiệp, đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan được xác lập, giám sát, đối sánh để cải tiến chất lượng.		
7.7	Tiêu chuẩn 7.7: Tỷ lệ có việc làm, khởi nghiệp và tiếp tục học trình độ khác của người học sau tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh (nếu có) để cải tiến chất lượng. Trong vòng 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp, ít nhất 80% người học tốt nghiệp có việc làm.	0	Không đạt

Trong quá trình thu thập minh chứng phục vụ công tác TĐG CTĐT, khoa CNTT - TĐH và các phòng (HCKT, ĐT, QTĐT-CTSV) đã phối hợp xác định các minh chứng phù hợp nội dung mô tả, phân tích, nhận định của báo cáo TĐG CTĐT.

Các MC thu thập được mã hóa, lưu trên mạng nội bộ của Trường. Báo cáo TĐG CTĐT nghề ĐTCN trình độ trung cấp được lấy ý kiến thảo luận ở cấp khoa, phòng trước khi hoàn thiện gửi về bộ phận ĐBCL để tổng hợp và phê duyệt, công bố công khai trên website của Trường và Public\Daotao\Dung-chung-public\BAO DAM CHAT LUONG\HE THONG ĐBCL.

III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CTĐT NGHỀ ĐTCN TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

1. Tóm tắt những điểm mạnh và những điểm cần phát huy của CTĐT

1.1. Về mục tiêu, CĐR của CTĐT

Mục tiêu của CTĐT nghề Điện tử công nghiệp được xác định rõ ràng phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường, mục tiêu của GDNN và nhu cầu của thị trường lao động. Mục tiêu của CTĐT được định kỳ rà soát, chỉnh sửa với sự tham gia của các bên liên quan.

CĐR của CTĐT được xác định rõ ràng, bao quát được cả các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành CTĐT, phù hợp với vị trí việc làm mà người học sẽ đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp; đảm bảo tính khả thi và có thể đo lường được theo khung tiêu chuẩn kỹ năng nghề Quốc gia. CĐR của CTĐT được định kỳ rà soát, chỉnh sửa. Quá trình rà soát chỉnh sửa có tham khảo đa dạng ý kiến của các bên liên quan. CĐR được công bố công khai bằng nhiều hình thức đảm bảo thuận tiện trong việc tiếp cận của các bên có liên quan tiến tới đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong lĩnh vực GDNN.

1.2. Về cấu trúc và nội dung của CTĐT

Cấu trúc logic có tính linh hoạt của CTĐT qua các lần cập nhật. CTĐT nghề Điện tử công nghiệp được cấu trúc khối kiến thức đại cương, khối kiến thức cơ sở ngành, khối kiến thức ngành bảo đảm sự gắn kết, liên mạch giữa các môn học/mô đun giúp người học tiếp cận các kiến thức theo trình tự từ cơ bản đến chuyên sâu, từ kiến thức đại cương, kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực Điện tử công nghiệp và được bố trí giảng dạy theo trình tự, thời gian học tập hợp lý, khoa học.

Nội dung CTĐT nghề Điện tử công nghiệp được thực hiện theo mô hình tín chỉ nên người học hoàn toàn chủ động sắp xếp kế hoạch học tập và tích lũy tín chỉ để hoàn thành khóa học, đảm bảo đạt các mục tiêu đã công bố trong CDR. Các môn học/mô đun có sự gắn kết chặt chẽ với nhau và bổ trợ để đạt CDR của toàn bộ CTĐT, giúp người học phát triển năng lực nghề nghiệp về kiến thức, kỹ năng và mức tự chủ, trách nhiệm. Mỗi môn học/mô đun trong CTĐT đều xác định rõ phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra/đánh giá phù hợp nhằm hỗ trợ tốt cho việc đảm bảo đạt được CDR.

Chương trình được định kỳ rà soát, chỉnh sửa, bổ sung và có sự tham gia của các bên liên quan, được cập nhật đối sánh với các CTĐT tiên tiến trong nước và nước ngoài để tích hợp những ưu việt của ngành Điện tử công nghiệp.

1.3. Về hoạt động đào tạo

Các hoạt động giảng dạy, học tập, ngoại khóa được áp dụng nhiều phương pháp đa dạng, linh hoạt. Khoa CNTT - TĐH hướng đến việc rèn luyện kỹ năng thực hành nghề giúp người học tích lũy các kỹ năng cần thiết và trang bị cho người học khả năng tư duy về lĩnh vực nghề đang theo học; cả GV, HSSV hàng năm đều tham gia hoạt động thực tập, thực hành thực tế tại doanh nghiệp.

Các hoạt động dạy - học thường xuyên được đánh giá để điều chỉnh cho phù hợp với từng khóa, từng năm học nhằm đạt CDR về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm. Môi trường dạy và học thân thiện, có sự hợp tác giữa GV và SV, có sự hỗ trợ bởi hệ thống các yếu tố bảo đảm về sở vật chất, thư viện, các nền tảng chuyển đổi số nhằm phát triển năng lực học tập suốt đời của người học.

1.4. Về đội ngũ nhà giáo, viên chức quản lý

Quy trình tuyển dụng GV, quy hoạch tuyển chọn viên chức quản lý được thực hiện theo phân cấp của cơ quan có thẩm quyền, đảm bảo công khai, minh bạch, lựa chọn được những GV có năng lực, phù hợp với yêu cầu chuyên môn của từng ngành, nghề. Môi trường làm việc của Trường được đánh giá cao với cơ chế khen thưởng, động viên GV kịp thời, tạo động lực cho GV trong công việc giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Đội ngũ GV của Trường đều đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, kinh nghiệm giảng dạy phong phú, đáp ứng yêu cầu của CTĐT nghề Điện tử công nghiệp; tỷ lệ GV/SV và khối lượng công việc của từng GV được xác định rõ ràng, đảm bảo cho việc quan sát, hướng dẫn người học, công tác đánh giá năng lực GV được thực hiện thường xuyên, công khai, công bằng, đa số GV có kết quả đánh giá giảng dạy ở mức tốt; GV trong Khoa có ý thức tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn.

Khoa CNTT - TĐH bảo đảm về số lượng và phát triển về chất lượng GV dạy nghề ĐTCN. Tính đến tháng 12/2025, các GV tham gia giảng dạy nghề ĐTCN đạt trình độ: tiến sĩ, thạc sĩ, kỹ sư, cử nhân. Trường chú trọng bồi dưỡng GV thông qua các khóa học và hội thảo giúp nâng cao kỹ năng giảng dạy chuyên môn và năng lực NCKH, từ đó đáp ứng tốt hơn các yêu cầu của CTĐT trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

1.5. Về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và học liệu

Hệ thống trang thiết bị, CSVC phục vụ đào tạo nghề Điện tử công nghiệp, nghề trọng điểm, được UBND TPHCM từng bước đầu tư, nâng cấp cơ bản đủ năng lực đáp ứng đào tạo và NCKH.

Trường phân công viên chức chuyên ngành Thông tin Thư viện quản lý Thư viện và trang bị các nguồn học liệu, học liệu mở phù hợp ngành, nghề đào tạo và được cập nhật liên tục, hỗ trợ hiệu quả cho GV, HSSV trong quá trình học tập và NCKH.

Tranh thủ sự đầu tư từ NSNN, các phòng thực hành, phòng máy tính của Trường được đầu tư trang thiết bị phù hợp theo từng giai đoạn đủ điều kiện cho HSSV thực hành các môn học chuyên ngành đảm bảo các tiêu chuẩn về sức khỏe, môi trường, phòng cháy chữa cháy.

Trường phân công viên chức chuyên ngành CNTT chuyên trách quản trị mạng, đảm bảo hệ thống mạng hoạt động thông suốt, ổn định. Tất cả hệ thống máy tính được nối mạng Internet, mạng LAN nội bộ, trang bị máy in, máy photocopy, không ngừng nâng cấp hạ tầng CNTT để hỗ trợ tối đa cho các hoạt động học tập trực tuyến cũng như quản lý đào tạo, đáp ứng cơ bản nhu cầu giảng dạy, học tập và NCKH.

1.6. Về người học và hoạt động hỗ trợ người học

Công tác tuyển sinh, tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, công bố công khai; kết quả học tập và rèn luyện của HSSV được lưu trữ trên phần mềm quản lý đào tạo trong suốt quá trình học tập.

Trường có bộ phận chuyên trách đối thoại, sinh hoạt HSSV đầu khóa, hỗ trợ người học thuộc phòng TS-CTSV giải quyết nhu cầu ở Khu lưu trú; xét cấp học bổng, khen thưởng, tiếp nhận giải quyết các thủ tục theo yêu cầu của HSSV; Khoa có sự phân công công việc cụ thể, rõ ràng đối với GVCN cố vấn học tập hỗ trợ người học trong suốt quá trình học tập tại Trường.

1.7. Về giám sát, đánh giá chất lượng

Quá trình dạy và học, đánh giá kết quả học tập của người học, đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ, tiện ích phục vụ người học được rà soát, đánh giá thường xuyên. Việc thu thập các thông tin phản hồi từ người học, nhà tuyển dụng lao động được thực hiện đầy đủ là cơ sở để xây dựng, hoàn thiện và cải tiến CTĐT phù hợp với CĐR.

Trường và Khoa đã có bộ phận giám sát tỷ lệ tốt nghiệp và tỷ lệ thôi học của HSSV, kịp thời giám sát và thúc đẩy cải tiến chất lượng đào tạo, nhờ đó tỷ lệ HSSV học nghề Điện tử công nghiệp trong 02 năm gần nhất (2024, 2025) đã hoàn thành CTĐT đúng thời hạn, tiệm cận với thời gian tốt nghiệp theo chương trình thiết kế. Tỷ lệ SV nghề ĐTCN trong vòng 12 tháng sau tốt nghiệp có việc làm phù hợp hoặc học tập nâng cao trình độ, có kiến thức chuyên môn đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm của các đơn vị tuyển dụng lao động. Để duy trì tỷ lệ HSSV tốt nghiệp có việc làm, Trường hỗ trợ thông tin tìm việc làm cho SV.

2. Tóm tắt những tồn tại và những vấn đề cần cải tiến chất lượng của CTĐT

2.1. Về mục tiêu, CĐR của CTĐT (không có tồn tại)

2.2. Về cấu trúc và nội dung của CTĐT (không có tồn tại)

2.3. Về hoạt động đào tạo

Kết quả tuyển sinh trong 02 năm (2024, 2025) của Trường chưa đạt mức quy định tối thiểu 80% chỉ tiêu tuyển sinh theo kế hoạch của Trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.4. Về đội ngũ nhà giáo, viên chức quản lý (không có tồn tại)

2.5. Về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và học liệu

Trường đang trong giai đoạn chờ cấp có thẩm quyền phê duyệt đầu tư trang thiết bị nghề Điện tử công nghiệp, nghề trọng điểm Quốc gia nên thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo chưa đầy đủ về số lượng, chủng loại nên chưa đáp ứng yêu cầu tổ chức thực hiện CTĐT theo Phụ lục 3a, Thông tư số 26/2019/TT-BLĐTBXH, ngày 25/12/2019 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội ban hành danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu trình độ trung cấp, cho một số nghề thuộc nhóm nghề công nghệ, kỹ thuật. Mặc dù, môi trường làm việc và CSVC cơ bản đáp ứng được hoạt động dạy và học nhưng vẫn cần được đầu tư thêm để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong hoạt động giảng dạy và nghiên cứu, đặc biệt là trong việc ứng dụng công nghệ số.

2.6. Về người học và hoạt động hỗ trợ người học (không có tồn tại)

2.7. Về giám sát, đánh giá chất lượng (không có tồn tại)

3. Các kế hoạch nâng cao chất lượng CTĐT

3.1. Về hoạt động đào tạo

Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Khắc phục tồn tại	Thay đổi thông điệp truyền thông về Trường và mời học sinh, phụ huynh đến tham quan Trường, trải nghiệm thực tế các ngành nghề, tiếp xúc với GV, SV.	Trường Phòng ĐT, Phòng QT-CTSV Khoa CNTT - TĐH	Từ năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo
	Trao các suất học bổng cho HS có thành tích học tập tốt, có hoàn cảnh khó khăn đang học ở các trường THCS, THPT, Trung tâm GDNN-GDTX kết hợp truyền thông về các tấm gương thành công, điển hình trong lao động đã đào tạo kỹ năng nghề; trực tiếp tư vấn truyền thông về các ngành nghề theo xu hướng thị trường lao động trong các buổi sinh hoạt ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp tại các trường THCS, THPT.	Trường Phòng ĐT Phòng HC-KT Phòng QT-CTSV Khoa CNTT - TĐH	Từ năm học 2025-2026, và các năm tiếp theo
	Xây dựng định mức chỉ tuyển sinh cho GVCN tại các trường THCS, THPT trong việc tìm kiếm nguồn tuyển sinh. Số hóa toàn bộ quy trình tuyển sinh từ đăng ký,	Trường Phòng HC-KT Phòng QT-CTSV	Từ năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo

Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
	xét tuyển đến nhập học để người học có thể thực hiện thủ tục trực tuyến nhanh chóng. Nghiên cứu mô hình tuyển sinh ĐH để chủ động tham gia hệ thống tuyển sinh chung trong thời gian tới.		
	Tổ chức sự kiện gặp gỡ doanh nghiệp để phụ huynh hiểu rõ lợi thế người học sau khi tốt nghiệp THCS, THPT tham gia học nghề rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí, sớm tham gia thị trường lao động. Kết nối các trường ĐH để HSSV có cơ hội học liên thông.	Trường Phòng HC-KT Phòng QT-CTSV	1 năm/lần
Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục xây dựng kế hoạch tuyển sinh trình độ trung cấp và Cao đẳng liên thông	BGH Khoa CNTT - TĐH	Từ năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo
	Tiếp tục công tác truyền thông về ngành, nghề Trường đào tạo trên hệ thống fanpage, website, nền tảng TikTok...	BGH Phòng HC-KT	Từ năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo

3.2. Về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Khắc phục tồn tại	Mua sắm bổ sung trang thiết bị phục vụ chuyên ngành. Bảo dưỡng định kỳ, thường xuyên trang thiết bị.	Phòng QT-CTSV Phòng HC-KT, Đơn vị ngoài Trường	Từ năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo
	Có kế hoạch nâng cấp hệ thống CNTT, chú trọng đến việc phát triển các phần mềm quản lý, giảng dạy, học tập; nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT	Phòng QT-CTSV Phòng HC-KT, Đơn vị ngoài Trường	Từ năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo
Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục thực hiện phân công công việc cụ thể, rõ ràng từng vị trí trách nhiệm của các đơn vị có	BGH Khoa CNTT - TĐH	Từ năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo

Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Khắc phục tồn tại	Mua sắm bổ sung trang thiết bị phục vụ chuyên ngành. Bảo dưỡng định kỳ, thường xuyên trang thiết bị.	Phòng QT-CTSV Phòng HC-KT, Đơn vị ngoài Trường	Từ năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo
	Có kế hoạch nâng cấp hệ thống CNTT, chú trọng đến việc phát triển các phần mềm quản lý, giảng dạy, học tập; nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT	Phòng QT-CTSV Phòng HC-KT, Đơn vị ngoài Trường	Từ năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo
	sự giám sát kết quả thực hiện công việc		
	Tiếp tục có sổ theo dõi tình hình sử dụng trang thiết bị	Phòng QT-CTSV Khoa CNTT - TĐH	Từ năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo
	Tiếp tục sử dụng các phần mềm học tập và hỗ trợ. Phân công nhiệm vụ phòng, ban phụ trách, theo dõi hoạt động của hệ thống phần mềm dữ liệu.	BGH Phòng HC-KT	Từ năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo
	Tiếp tục khuyến khích, khen thưởng kịp thời các chuyên viên hỗ trợ có thành tích trong công việc.	BGH Phòng HC-KT	Từ năm học 2024-2025 và tiếp theo

Trên đây là báo cáo của Khoa CNTT - TĐH tổng kết tình hình thực hiện Kế hoạch số 340/KH-CĐKTNTT và kết quả tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Điện tử công nghiệp, trình độ Trung cấp năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu (để b/c);
- Hội đồng TĐG (để b/c);
- Các bộ phận, đoàn thể (để b/c);
- Lưu: Văn thư, Khoa CNTT-TĐH (T.Hoan).

TRƯỞNG KHOA



NGUYỄN PHÚ TRỌNG HOAN